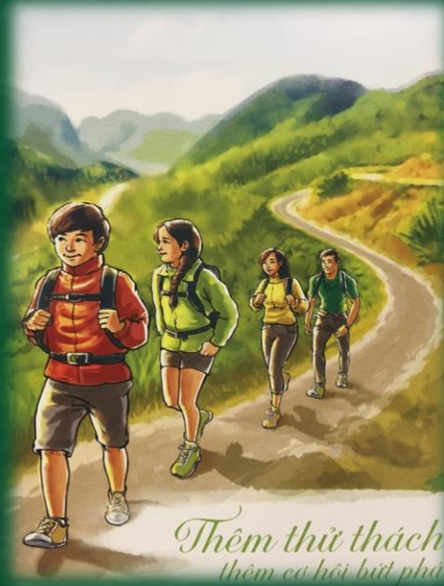




*Thực hiện bởi*



*Thành viên thuộc VIETCOMBANK*

**BÁO CÁO VĨ MÔ THÁNG 5.2023**

# NỘI DUNG

**1** VĨ MÔ THỂ GIỚI

**2** TĂNG TRƯỞNG

**3** LẠM PHÁT

**4** TỶ GIÁ

**5** LÃI SUẤT

**6** THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

- Trên thị trường thế giới, các NHTW dường như đã tiến gần tới mức lãi suất mục tiêu. Tuy vậy, khả năng tăng lãi suất trong các cuộc họp tiếp theo vẫn bỏ ngỏ. Số liệu sau giai đoạn mở cửa của Trung Quốc chưa được như kỳ vọng.
- VCBS đánh giá nhìn chung các điều kiện sản xuất vẫn tiềm ẩn các yếu tố không thuận lợi. Tuy vậy, khu vực dịch vụ tiếp tục tăng trưởng ổn định và trở thành động lực tăng trưởng chính. **Theo đó, tăng trưởng GDP 6 tháng đầu năm dự báo đạt 4,18%-4,39%. Số liệu tăng trưởng dự báo cho năm 2023 đạt 5,5% - 6%.**
- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5/2023 tăng 0,01% so với tháng trước, tương ứng tăng 2,43% với cùng kỳ năm trước. Bình quân 5 tháng đầu năm 2023, CPI tăng 3,55% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 4,83%. Trong năm 2023, áp lực lạm phát hầu như không còn, thậm chí lạm phát tăng thấp do nhu cầu tiêu dùng có tín hiệu yếu đi. Theo đó, đây là cơ sở để NHNN thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt hơn nhằm hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng đang gặp khó.
- Tại Việt Nam, cuối tháng 4 đồng VND tăng giá 0,44% so với đồng USD. Tại các NHTM, tỷ giá ổn định và không có nhiều biến động quanh mức 23.650-23.660 VND/USD. Giai đoạn này nguồn cung ngoại tệ được dự báo vẫn đang có tín hiệu thuận lợi hơn so với cùng kỳ. Theo dõi tương quan về điều hành chính sách tiền tệ của các NHTW lớn trên thế giới, chỉ số sức mạnh đồng USD được dự báo sẽ vẫn duy trì ở mức cao. Trong điều kiện thuận lợi, VCBS dự báo mức mất giá của VND so với USD có thể dưới 3% trong năm nay.
- Lãi suất huy động tại hệ thống ngân hàng trong các tháng gần đây cũng đã nhanh chóng hạ nhiệt với mức giảm trung bình 80-100 điểm tùy từng kỳ hạn, cá biệt mức điều chỉnh tại một số NHTM vừa và nhỏ lên tới 150 điểm-180 điểm. Đây là điều kiện cần thiết để kéo giảm mặt bằng lãi suất cho vay vốn có độ trễ từ 3-6 tháng so với lãi suất huy động. Lãi suất huy động và cho vay được dự báo tiếp tục giảm thêm trong thời gian tới. **Cần thêm thời gian trước khi tín dụng tăng khá trở lại. Mức giảm lãi suất cho vay có độ trễ và phân hóa giữa các ngành.**
- Thị trường trái phiếu chính phủ: VCBS dự báo khả năng lãi suất liên ngân hàng sẽ khó giảm sâu và duy trì quanh ngưỡng quanh 4%-4,5%. Trong ngắn hạn kênh đầu tư trái phiếu chính phủ vẫn là lựa chọn hợp lý đối với nhà đầu tư tổ chức. Tuy vậy, dư địa giảm thêm của lợi suất là không còn nhiều trong khi rủi ro lợi suất bật tăng lại đang có xu hướng lớn hơn so với giai đoạn trước. Tổng hợp lại trong tháng 6, **VCBS nghiêng về kịch bản lợi suất sẽ đi ngang trong biên độ nhỏ hoặc giảm nhẹ.**

## Lạm phát thế giới được dự báo còn dai dẳng, rủi ro suy thoái vẫn thường trực.

### Mỹ



Số liệu kinh tế khá tích cực, vượt kỳ vọng, chống chịu khá tốt với giá nhiên liệu tăng do là nước xuất khẩu ròng nhiên liệu.



**Lạm phát** được đánh giá còn dai dẳng và vẫn còn cách xa ngưỡng mục tiêu.



**FED** đã tiến gần hơn đến lãi suất mục tiêu cuối.

### EU



Tăng trưởng thấp chỉ 0,1% trong Quý I. Nhu cầu vốn vay thấp.



**Lạm phát** tiếp tục là mối lo hàng đầu của ngân hàng trung ương tuy nhiên mức độ đã dịu đi so với đánh giá vào cuối 2022.

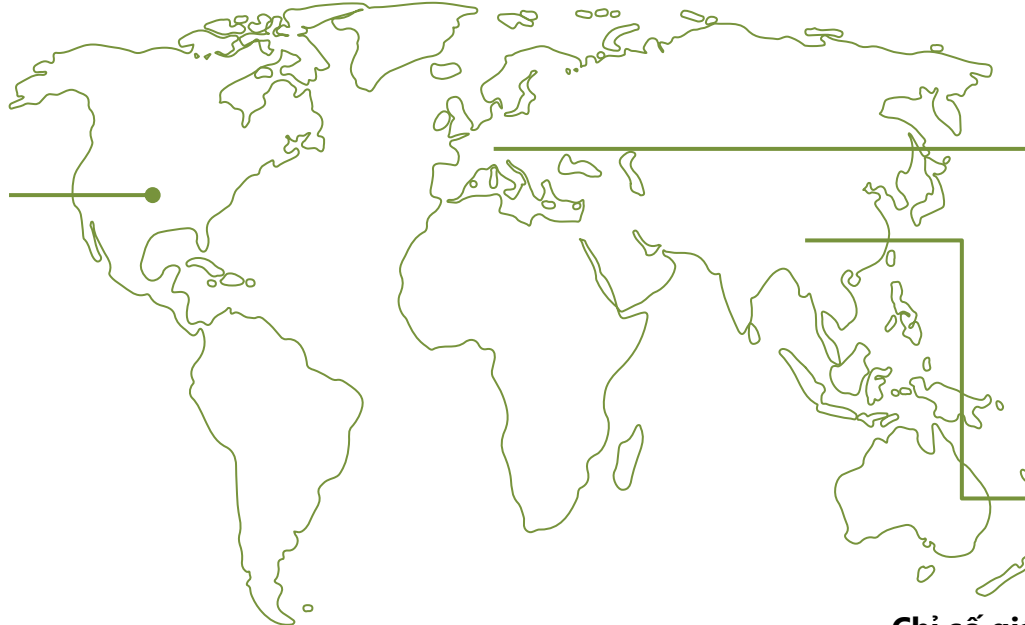


**ECB** dự báo tiếp tục kế hoạch nâng lãi suất, hướng tới mục tiêu 4%

### Trung Quốc



Nền kinh tế mở cửa sớm hơn kỳ vọng tuy nhiên số liệu giai đoạn mở cửa chưa được như kỳ vọng đặc biệt với hoạt động sản xuất.



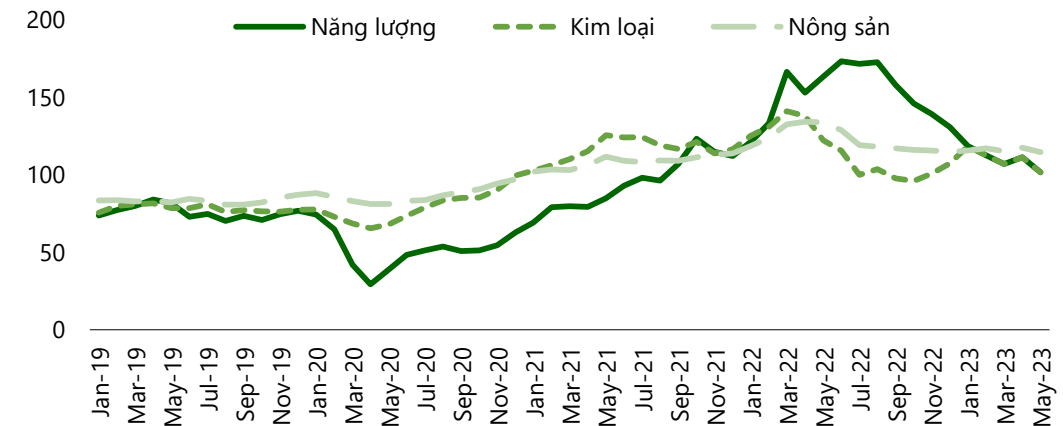
Lộ trình tăng lãi suất trên thế giới dự kiến chậm lại. Các NHTW đồng loạt đưa ra cam kết về đảm bảo thanh khoản

Mặt bằng giá cả hàng hóa hạ nhiệt đáng kể.

Rủi ro xung đột chính trị vẫn hiện hữu thậm chí leo thang.

Chỉ báo sức mạnh đồng USD đi ngang thay vì tăng mạnh.

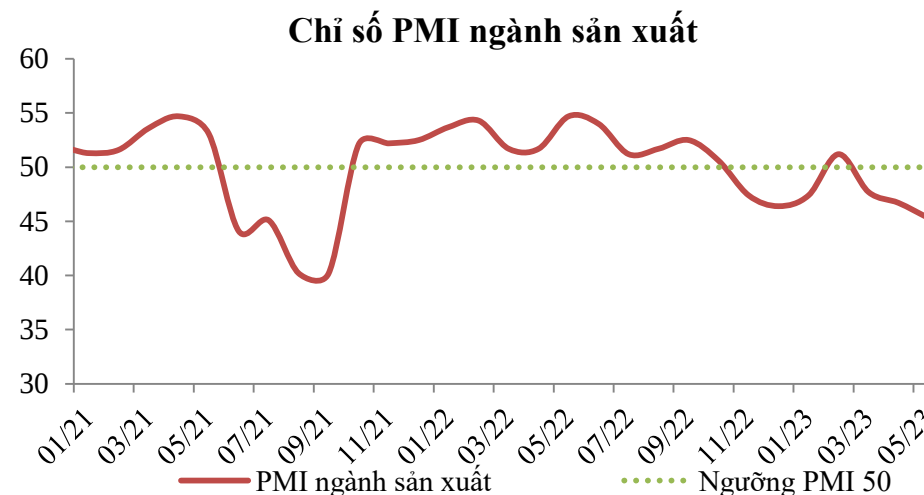
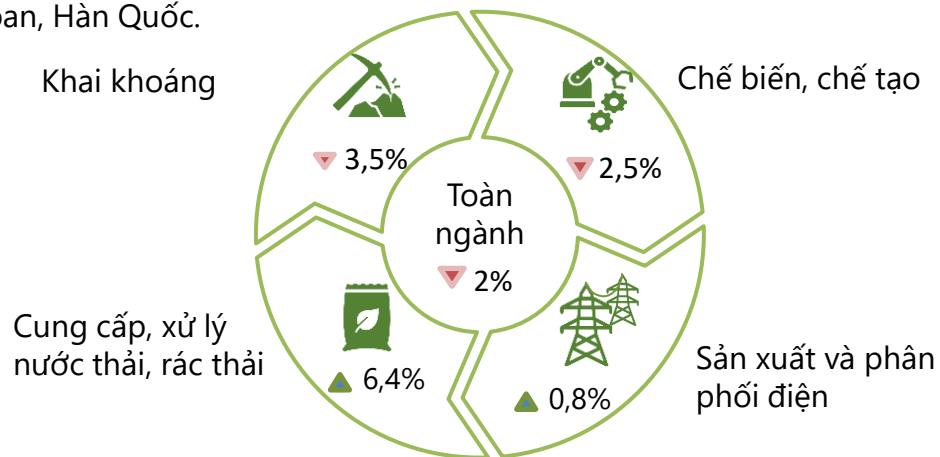
### Chỉ số giá hàng hóa quy đổi theo USD, 2010=100



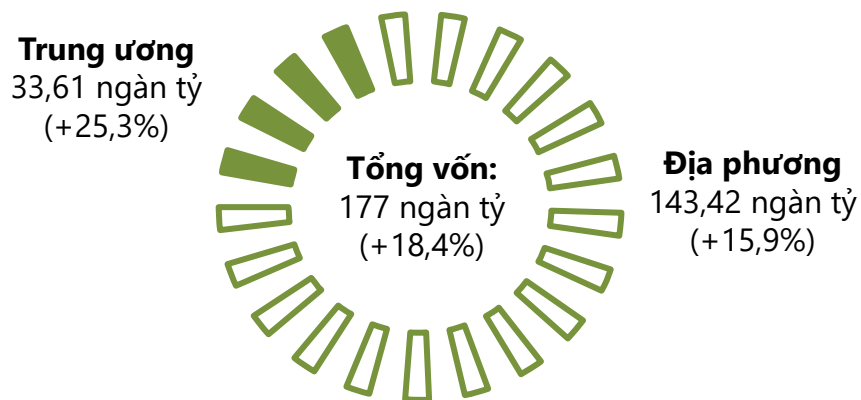
# NHU CẦU YẾU ĐẨY HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀO TÌNH TRẠNG KHÓ KHĂN

## HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT TRONG NƯỚC TIẾP TỤC GẶP KHÓ KHĂN, VỐN FDI BẮT ĐẦU CÓ TÍN HỆU KHỞI SẮC HƠN

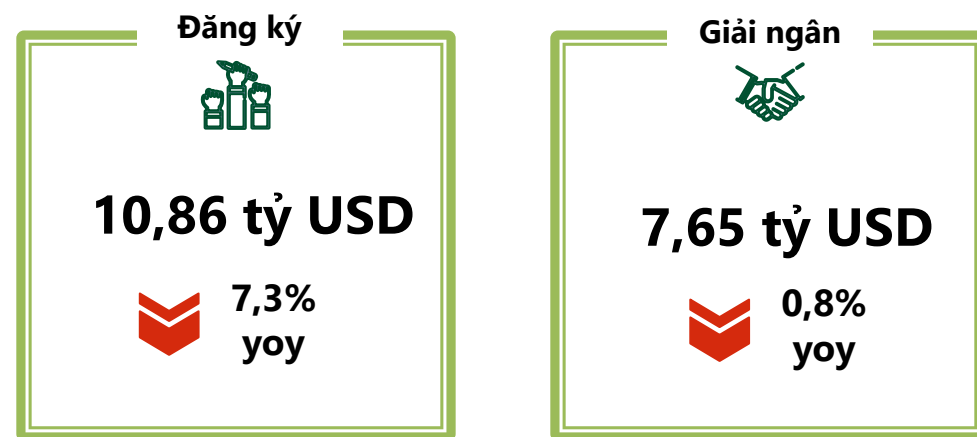
- Chỉ số sản xuất công nghiệp tiếp tục giảm so với cùng kỳ. Đáng chú ý, chỉ số PMI trong tháng 5 tiếp tục giảm từ mức 46,7 điểm trong tháng 4 xuống 45,3 điểm. Như vậy, khả năng các hoạt động sản xuất chưa thể hồi phục mạnh mẽ trong Quý II. Xu hướng giảm này tương đồng với một số quốc gia châu Á như Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc.



- Hoạt động đầu tư 4 tháng đầu năm**  
Vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách nhà nước



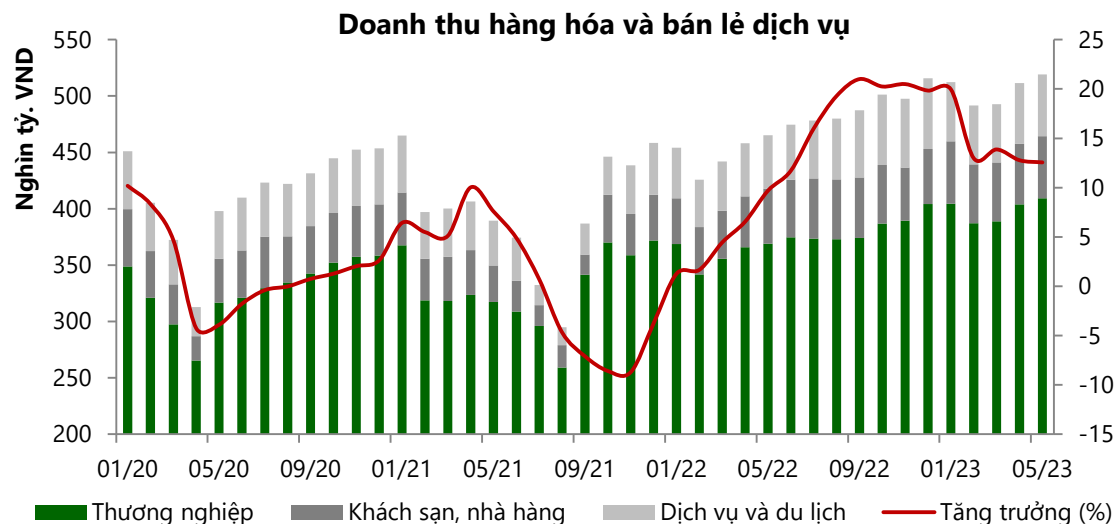
- Đầu tư nước ngoài vào Việt Nam 5 tháng đầu năm**



# TĂNG TRƯỞNG - CẦU TIÊU DÙNG & HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU

## CẦU TIÊU DÙNG TĂNG TRƯỞNG NHƯNG PHẦN NÀO GIẢM TỐC.

- VCBS đánh giá nền kinh tế vẫn đang ghi nhận tín hiệu lạc quan tại nhóm ngành dịch vụ với trọng điểm là nhóm dịch vụ lưu hành, lưu trú, ăn uống. **Dự báo Quý II, dịch vụ sẽ tiếp tục là động lực tăng trưởng chính khi hoạt động sản xuất vẫn trong giai đoạn khó khăn.**



Tổng mức bán  
lẻ hàng hóa  
+12,6% ytd



Bán lẻ hàng  
hóa  
+10,7% ytd



Lưu trú ăn  
uống  
+22,1% ytd



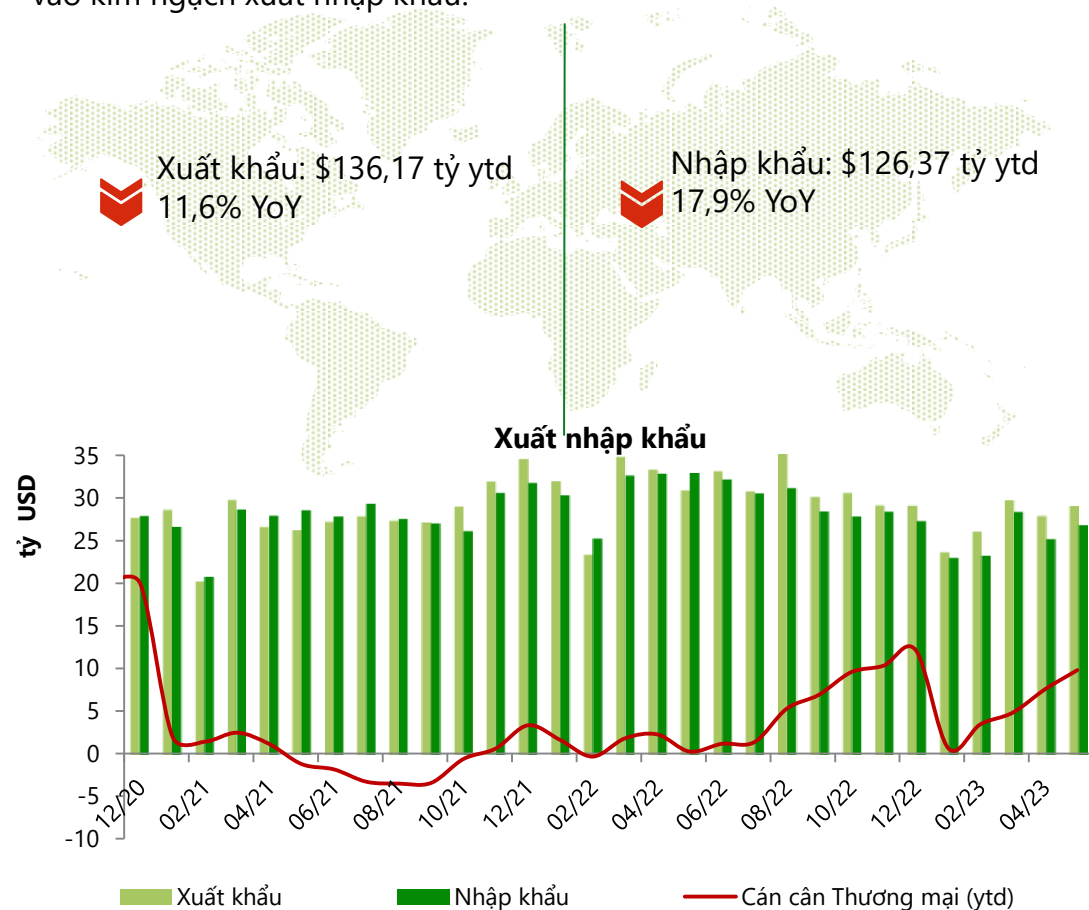
Dịch vụ lưu hành  
+89,4% ytd



Dịch vụ khác  
+15,8% ytd

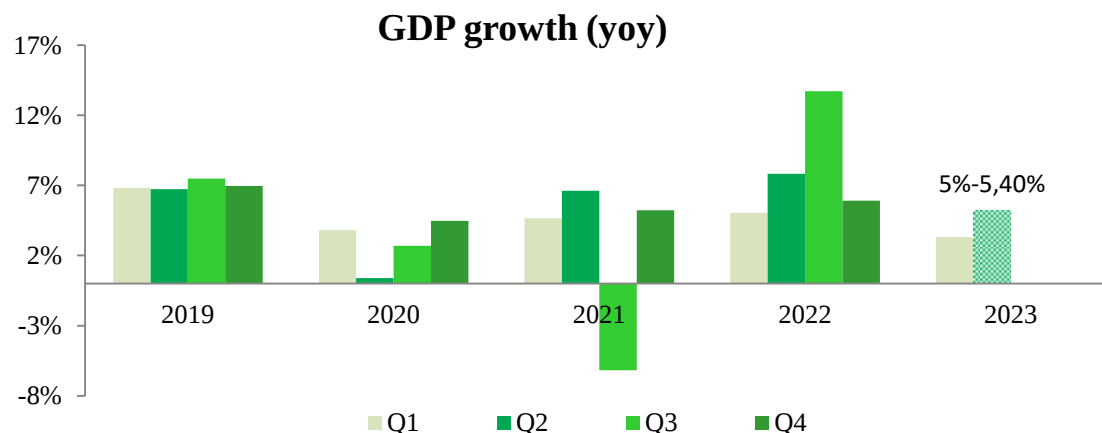
## NHẬP KHẨU GIẢM MẠNH HƠN XUẤT KHẨU.

- Mức giảm mạnh hơn hoạt động nhập khẩu giúp duy trì cán cân thương mại thặng dư. Nhu cầu nguyên vật liệu sản xuất suy giảm. Đáng chú ý nhất là mức giảm tại các mặt hàng linh kiện điện thoại có đóng góp quan trọng vào kim ngạch xuất nhập khẩu.



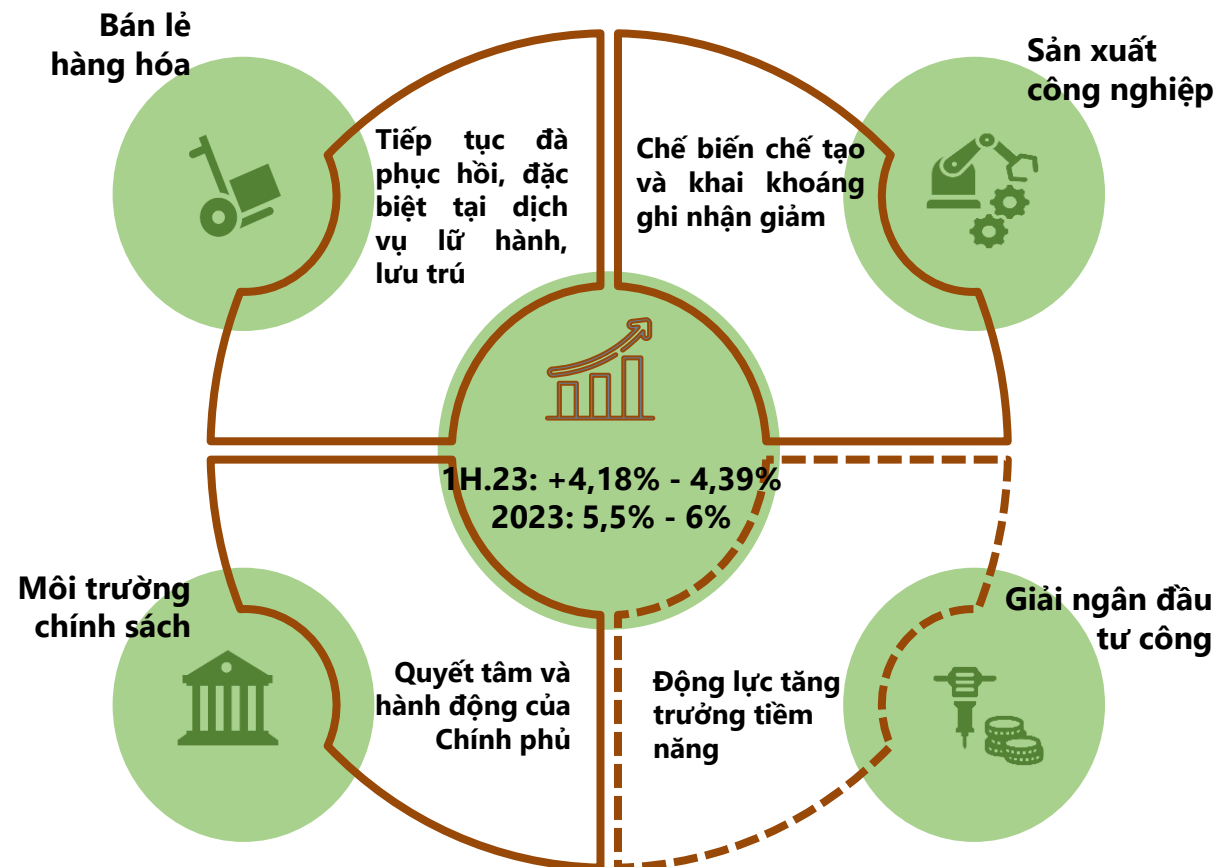
## CẦN THÊM NHIỀU BIỆN PHÁP HỖ TRỢ ĐỂ ĐẠT MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG

- VCBS đánh giá nhìn chung sẽ mất thêm thời gian trước khi các đơn hàng có thể tăng trở lại. Tuy vậy, khu vực dịch vụ tiếp tục tăng trưởng ổn định và trở thành động lực tăng trưởng chính. Theo đó, **tăng trưởng GDP 6 tháng đầu năm dự báo đạt thấp 4,18%-4,39%. Số liệu tăng trưởng dự báo cho năm 2023 đạt 5,5% - 6%.**
- Nhìn nhận thấy các khó khăn đối với nền kinh tế, Chính phủ đã và đang có nhiều biện pháp nhằm đưa mục tiêu tăng trưởng về lại đúng hướng trong đó có các mũi nhọn như tăng cường giải ngân vốn đầu tư công (trọng điểm các dự án hạ tầng tăng cường kết nối vùng), giảm thuế VAT với mọi mặt hàng (dự kiến trình Quốc hội trong tháng 5), điều chỉnh lương kể từ tháng 7. Cùng với đó, NHNN cũng đã đưa ra những thông điệp về việc tăng khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp và người dân với định hướng giảm lãi suất cho vay.



Nguồn: GSO, VCBS Research

## CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG LÊN GDP VIỆT NAM 2023



## NHU CẦU TIÊU DÙNG YẾU ĐI, ÁP LỰC LẠM PHÁT GIẢM

**Cập nhật  
tháng 5/2023**

**CPI 5/23:**  
- 0,01% mom, +2,43% yoy  
**Lạm phát bình quân** +3,55% yoy  
**Lạm phát cơ bản:** +4,83% yoy

**Dự báo  
tháng 6/2023**

**Lạm phát:**  
0,15% - 0,25% mom tương ứng  
1,86% - 1,97% yoy  
3,27% - 3,28% trung bình

**Dự báo  
cả năm 2023**

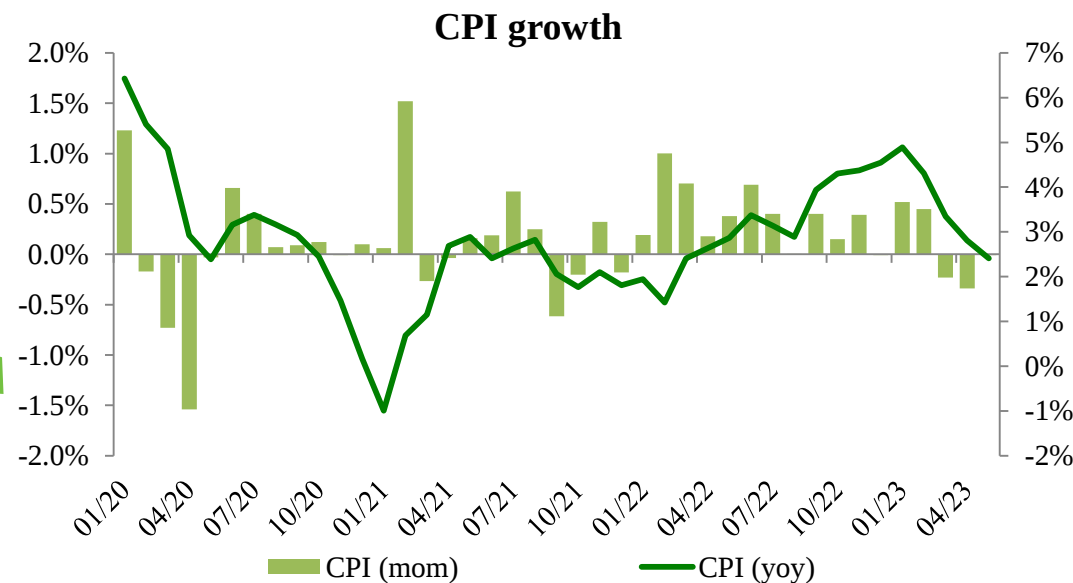
**Lạm phát bình quân:**  
Dự kiến có thể đạt  
quanh ngưỡng 3%

→ Trong năm 2023, áp lực lạm phát hầu như không còn, thậm chí lạm phát tăng thấp do nhu cầu tiêu dùng có tín hiệu yếu đi. Theo đó, đây là cơ sở để NHNN thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt hơn nhằm hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng đang gặp khó.

Chủ yếu do nhóm giao thông giảm mạnh 2,98% và bù trừ lại mức tăng nhẹ của các nhóm hàng hóa khác.

Mức tăng nhẹ trong tháng đến từ giá điện tăng nhu cầu sử dụng tăng theo thời tiết nắng nóng. Nhóm giao thông và nhóm thực phẩm cũng dự báo đóng góp vào mức tăng chung.

Nhu cầu tiêu dùng yếu đi do các khó khăn của nền kinh tế. Kèm theo đó, sự điều hành sát sao từ phía cơ quan quản lý cũng như diễn biến thuận lợi từ thị trường quốc tế là điểm cộng với lạm phát.



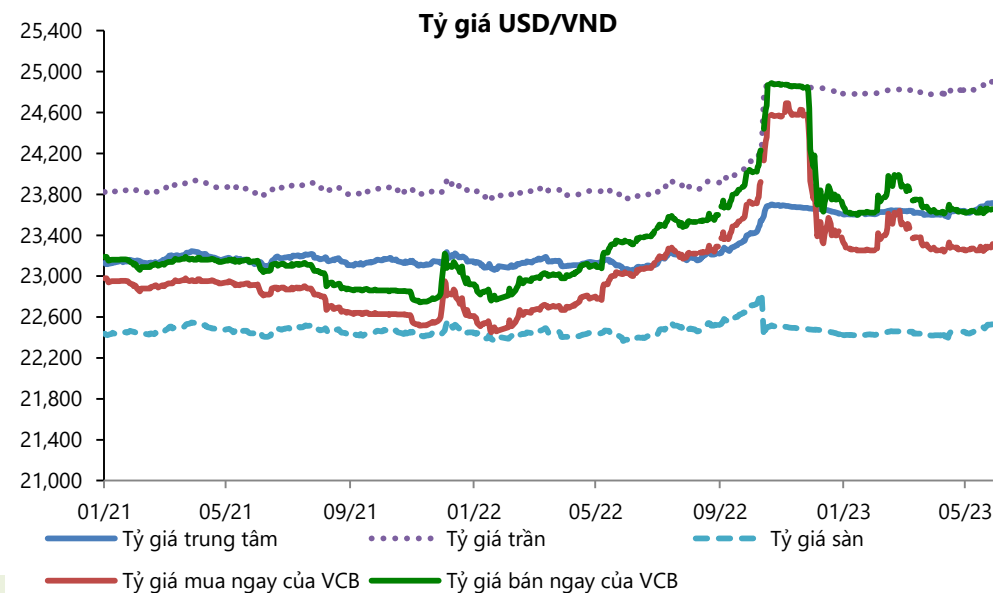
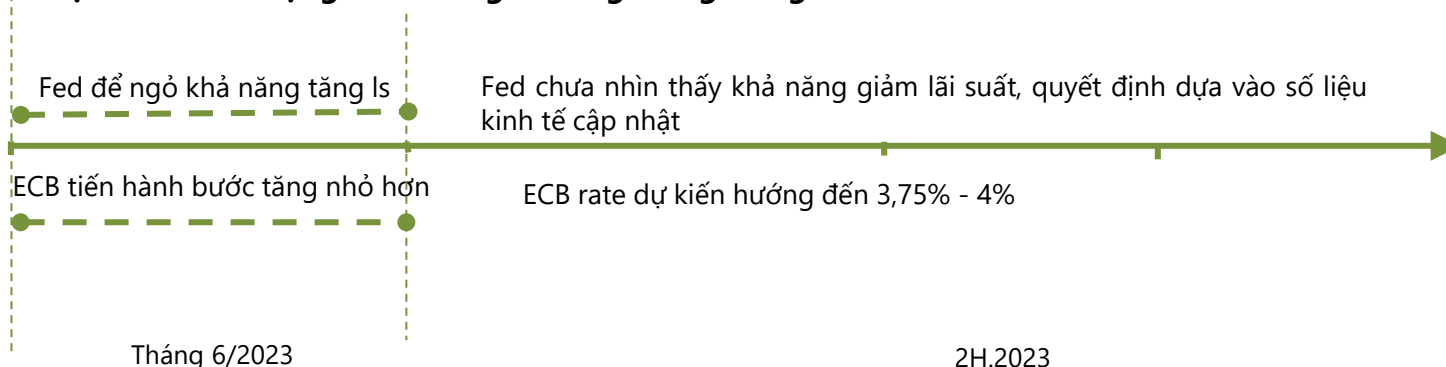
# TỶ GIÁ DIỄN BIẾN THEO CHIỀU HƯỚNG THUẬN LỢI

## CHỈ SỐ SỨC MẠNH ĐỒNG USD ĐƯỢC DỰ BÁO VẪN SẼ DUY TRÌ Ở MỨC CAO

- ❖ Các thành viên thị trường đang khá đồng thuận với kịch bản các NHTW đã tiến gần với mức lãi suất mục tiêu cuối. Tuy vậy, khả năng Fed tiếp tục động thái tăng lãi suất vẫn tồn tại. Việc chỉ số sức mạnh đồng USD đi ngang thay vì tăng mạnh cũng được xem là yếu tố thuận lợi so với cùng kỳ.
- ❖ Tại Việt Nam, cuối tháng 5 đồng VND tăng giá 0,44% so với đồng USD. Tại các NHTM, tỷ giá ổn định và không có nhiều biến động quanh mức 23.650-23.660 VND/USD. Việc nguồn cung ngoại tệ cùng tỷ giá trên thị trường ngoại hối có những diễn biến ổn định là điều kiện cần thiết để NHNN có thêm dư địa thực hiện các chính sách tiền tệ hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng.
- ❖ Giai đoạn này nguồn cung ngoại tệ được dự báo vẫn đang có tín hiệu thuận lợi hơn so với cùng kỳ cán cân hàng hóa và dịch vụ duy trì trạng thái thặng dư, kiều hối không có nhiều biến động, dòng tiền từ các hoạt động giải ngân vốn đầu tư FDI và mua bán vốn cổ phần.

Theo dõi tương quan về điều hành chính sách tiền tệ của các NHTW lớn trên thế giới, chỉ số sức mạnh đồng **USD được dự báo sẽ vẫn duy trì ở mức cao**. Trong điều kiện thuận lợi, VCBS dự báo mức mất giá của VND so với USD có thể dưới 3% trong năm nay.

## Lộ trình hành động của các ngân hàng trung ương lớn



# DỰ BÁO MẶT BẰNG LÃI SUẤT CHO VAY GIẢM TRONG GIAI ĐOẠN TỚI

## LÃI SUẤT GIẢM. TÍN DỤNG NỀN KINH TẾ TĂNG CHẬM.

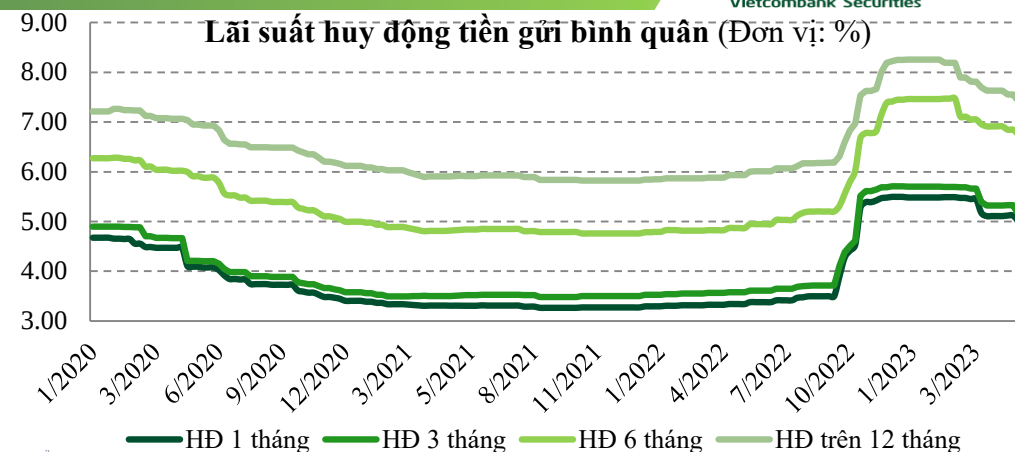


**Bối cảnh thế giới:** Trên thị trường thế giới, mặc dù đã tiến gần đến mức lãi suất mục tiêu, nhưng vẫn còn khả năng Fed sẽ tiến hành hoặc phát đi tín hiệu về các đợt tăng lãi suất tiếp theo qua đó làm tăng mức độ bất định trên thị trường trong giai đoạn này.



### Cập nhật trong nước:

- Định hướng tăng trưởng tín dụng của NHNN năm 2023: 14% - 15% trong khi VCBS duy trì dự báo 13%-15%. Tính đến hết tháng 5, tăng trưởng tín dụng đạt 3,17%, cho thấy sức hấp thụ vốn yếu của nền kinh tế.
- Lãi suất huy động tại hệ thống ngân hàng trong các tháng gần đây cũng đã nhanh chóng hạ nhiệt với mức giảm trung bình 80-100 điểm tùy từng kỳ hạn, cá biệt mức điều chỉnh tại một số NHTM vừa và nhỏ lên tới 150 điểm-180 điểm. Đây là điều kiện cần thiết để kéo giảm mặt bằng lãi suất cho vay vốn có độ trễ từ 3-6 tháng so với lãi suất huy động.**
- NHNN đã có cuộc họp với lãnh đạo cấp cao 26 NH thương mại. Theo đó, các NH thương mại đồng thuận từ ngày 29-5, giảm 0,5 điểm % lãi suất cho vay đối với dư nợ hiện hữu nhằm hỗ trợ tài chính cho khách hàng trong bối cảnh sản xuất - kinh doanh có dấu hiệu chậm lại.
- Lãi suất cho vay dự báo sẽ giảm nhiều hơn trong thời gian tới.** Mặc dù vậy, mức giảm chậm hơn lãi suất huy động do độ trễ chính sách và có mức độ tập trung cao vào một số doanh nghiệp ngành nghề ưu tiên.
- Trong khi đó, với việc lãi suất điều hành đã được NHNN điều chỉnh về mức thấp tương đồng với giai đoạn hỗ trợ dịch bệnh, dư địa để giảm thêm lãi suất điều hành sẽ không còn nhiều nếu xét trên tổng thể các cân đối vĩ mô.



| Lãi suất                                                                                                                                           | Trước 24/10/2022 | 24/10/22 đến trước 14/03/2023 | 14/03/2023 đến trước 03/04/2023 | Từ 03/04/2023 đến trước 25/05/2023 | Từ 25/05 trở đi |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|---------------------------------|------------------------------------|-----------------|
| Lãi suất tái cấp vốn                                                                                                                               | 5%               | 6%                            | 6%                              | 5,5%                               | 5%              |
| Lãi suất tái chiết khấu                                                                                                                            | 3,5%             | 4,5%                          | 3,5%                            | 3,5%                               | 3,5%            |
| Lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của NHNN đối với TCTD     | 6%               | 7%                            | 6%                              | 6%                                 | 5,5%            |
| Lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng                                                                    | 0,5%             | 1%                            | 1%                              | 0,5%                               | 0,5%            |
| Lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng                                                                     | 5%               | 6%                            | 6%                              | 5,5%                               | 5%              |
| Lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng VND tại Quỹ tín dụng nhân dân, Tổ chức tài chính vi mô                                                       | 5,5%             | 6,5%                          | 6,5%                            | 6%                                 | 5,5%            |
| Lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND của TCTD đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế            | 4,5%             | 5,5%                          | 5%                              | 4,5%                               | 4,5%            |
| Lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND của Quỹ tín dụng nhân dân và Tổ chức tài chính vi mô đối với các nhu cầu vốn                             | 5,5%             | 6,5%                          | 6%                              | 5,5%                               | 5,5%            |
| Lãi suất đối với tiền gửi bằng VND của Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam                                                                | 0,8%             | 0,8%                          | 0,8%                            | 0,5%                               | 0,5%            |
| Lãi suất đối với tiền gửi bằng VND của Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội, Quỹ tín dụng nhân dân, Tổ chức tài chính vi mô. | 0,8%             | 0,8%                          | 0,8%                            | 0,5%                               | 0,5%            |

Nguồn: NHNN, VCBS tổng hợp.

Lãi suất huy động và cho vay được dự báo tiếp tục giảm thêm trong thời gian tới. Cần thêm thời gian trước khi tín dụng tăng khá trở lại. **Mức giảm lãi suất cho vay có độ trễ và phân hóa giữa các ngành.**

# THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU- SƠ CẤP

## Lãi suất trúng thầu giảm mạnh trong tháng 5

**Kỳ hạn 5 năm**  
4.996 tỷ đồng  
Lợi suất EoM  
2,4% (-35 bps MoM)

**Kỳ hạn 10 năm**  
7.472 tỷ đồng  
Lợi suất EoM 2,95%  
(-27 bps MoM)



**Kỳ hạn 15 năm**  
14.062 tỷ đồng  
Lợi suất EoM 3,05%  
(-28 bps MoM)

**Kỳ hạn 20 năm**  
309 tỷ đồng  
Lợi suất EoM 3,19%

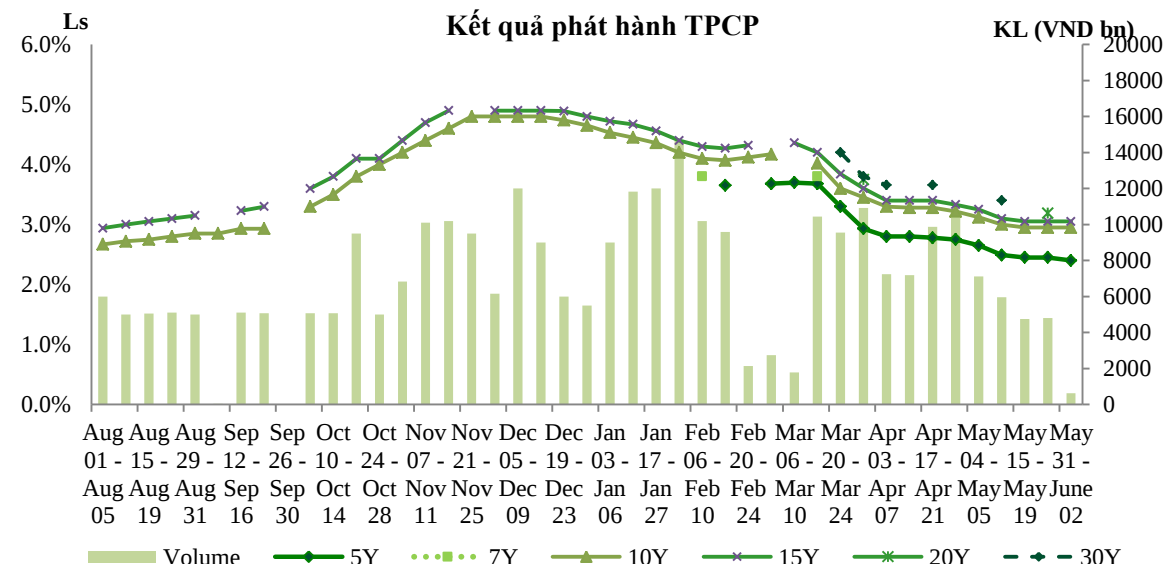
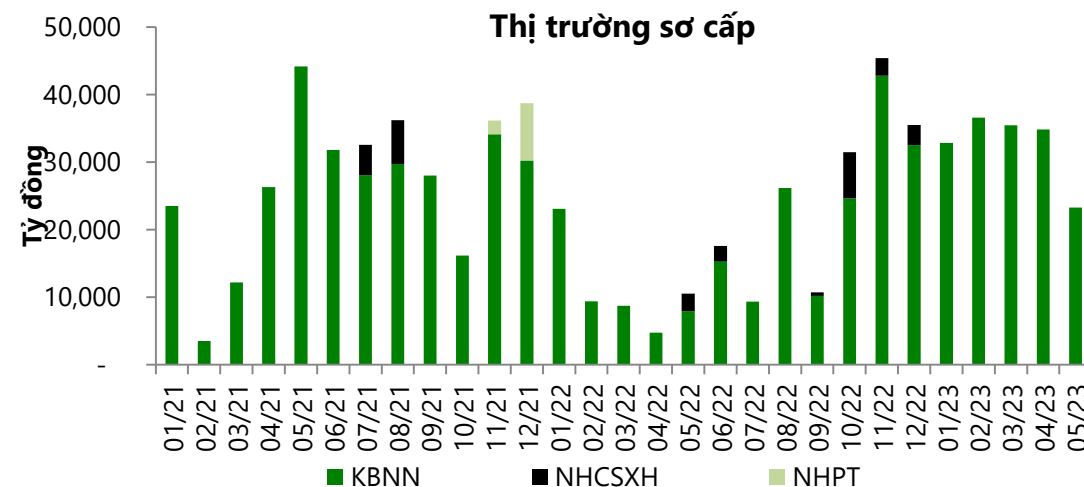
**Kỳ hạn 30 năm**  
392 tỷ đồng  
Lợi suất EoM  
3,4% (-26 bps MoM)

Ngân hàng Chính sách Xã hội (NHCSXH) và Ngân hàng Phát triển (NHPT) không huy động trong tháng.

## Cập nhật Kế hoạch phát hành năm 2023

| Kỳ hạn      | Kế hoạch 2023  | Kế hoạch Q2.2023 | Phát hành T5.2023 | Phát hành 5T.2023 | % KH phát hành Q2.2023 | %KH 2023   |
|-------------|----------------|------------------|-------------------|-------------------|------------------------|------------|
| 3Y          | 30.000         |                  |                   |                   |                        |            |
| 5Y & 7Y     | 40.000         | 17.000           | 4.996             | 22.299            | 96%                    | 56%        |
| 10Y         | 125.000        | 45.000           | 7.472             | 62.849            | 35%                    | 50%        |
| 15Y         | 165.000        | 53.000           | 10.100            | 72.053            | 46%                    | 44%        |
| 20Y         | 20.000         | 2.000            | 309               | 1.309             | 15%                    | 7%         |
| 30Y         | 20.000         | 3.000            | 392               | 4.442             | 50%                    | 22%        |
| <b>Tổng</b> | <b>400.000</b> | <b>120.000</b>   | <b>23.269</b>     | <b>62.952</b>     | <b>48%</b>             | <b>41%</b> |

Đơn vị: tỷ đồng



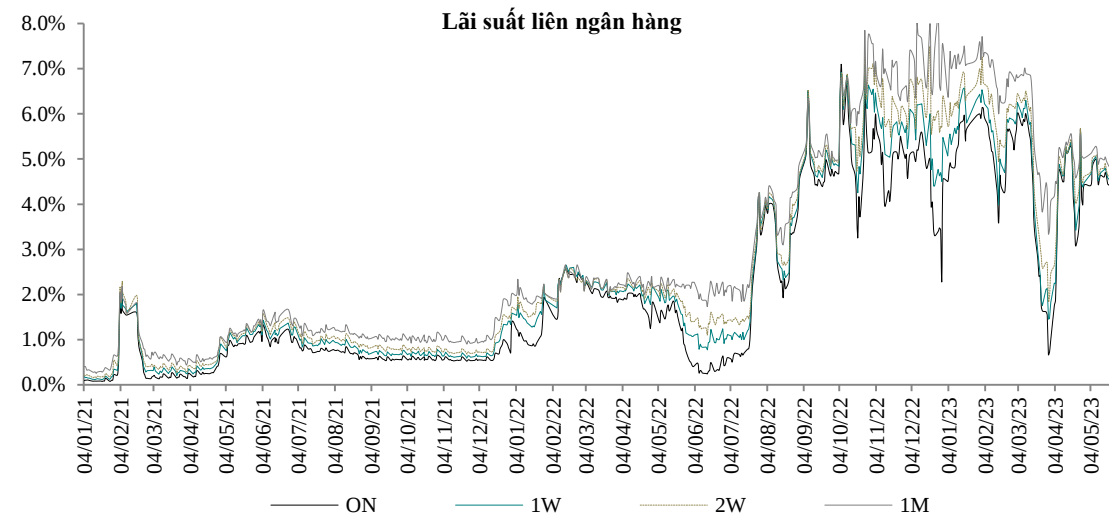
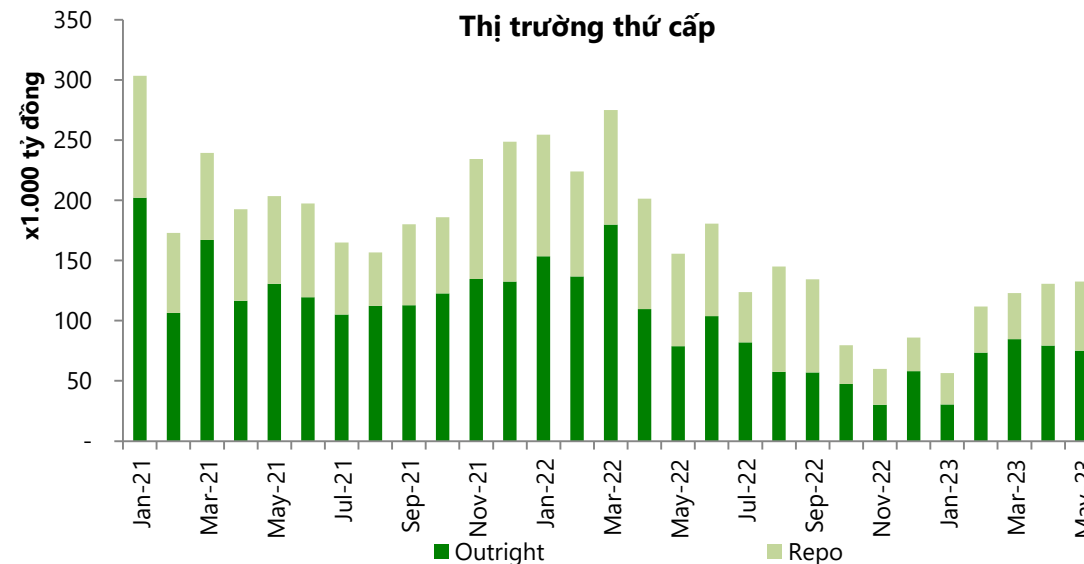
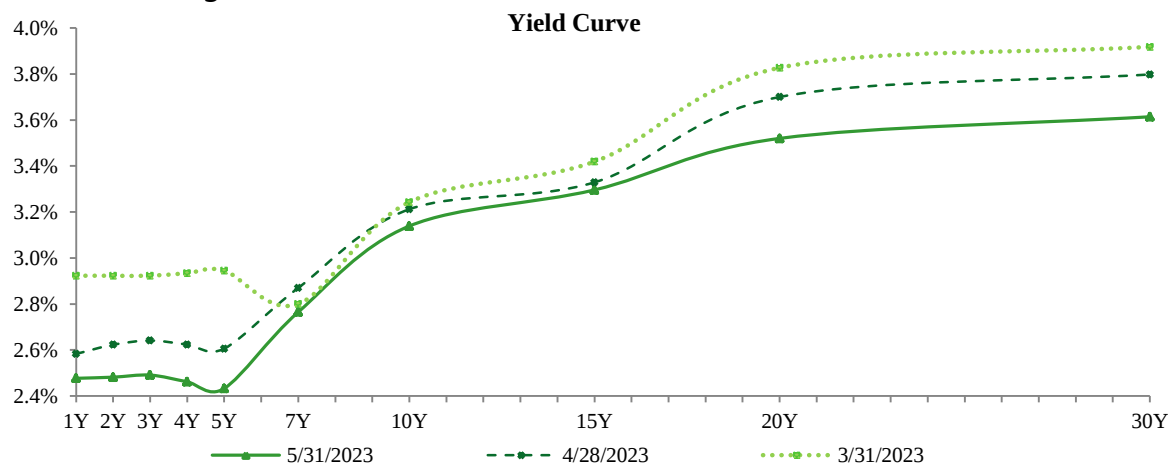
# THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU- THỨ CẤP

## THANH KHOẢN THỊ TRƯỜNG TĂNG NHẸ, LỢI SUẤT TIẾP TỤC GIẢM.

- 132.568 tỷ VND (+1,5% MoM) giao dịch trên thị trường thứ cấp. Đường lãi suất dịch chuyển xuống dưới khi lợi suất giảm tại tất cả các kỳ hạn với mức giảm 15-20 điểm cơ bản
- Mặt bằng lãi suất liên ngân hàng giảm nhẹ trong tháng 5. Chốt tháng, lãi suất các kỳ hạn ON-3M được ghi nhận lần lượt ở 3,68%; 3,84%; 4,02%; 4,3% và 5,07%.

### Nhận định:

- Mặc dù các NHTW như Fed hay ECB đã tiến gần tới mức lãi suất mục tiêu nhưng khả năng xuất hiện các đợt điều chỉnh tăng lãi suất tiếp theo trong tháng 6 hay tháng 7 vẫn còn đang bỏ ngỏ. Cùng với đó, dư địa giảm thêm lãi suất điều hành của NHNN hạn chế. Theo đó, khả năng lãi suất liên ngân hàng sẽ khó giảm sâu và duy trì quanh ngưỡng quanh 4%-4,5%.
- Trong ngắn hạn kênh đầu tư trái phiếu chính phủ vẫn là lựa chọn hợp lý đối với nhà đầu tư tổ chức. Tuy vậy, dư địa giảm thêm của lãi suất là không còn nhiều trong khi rủi ro lợi suất bật tăng lại đang có xu hướng lớn hơn so với giai đoạn trước. Tổng hợp lại trong tháng 6, VCBS nghiêng về kịch bản lợi suất sẽ đi ngang trong biên độ nhỏ hoặc giảm nhẹ.



- ❖ Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.
- ❖ Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.
- ❖ Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

**Trần Minh Hoàng**

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích  
tmhoang@vcbs.com.vn

**Lê Thu Hà**

Kinh tế trưởng  
ltha\_ho@vcbs.com.vn